TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 14/8/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hữu và Ông Hoàng Đình Lộc.

***Thư ký phiên tòa**:* Bà Hà Thị Vân Nga, *cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 08 giờ, ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐ-ST, ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 134/TB-TA, ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1985 (*Có mặt*).
Trú tại: Thôn X, xã B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Bị đơn: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Trần Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B vào ngày 26/5/2015, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh D ở thôn L, xã L, huyện H được khoảng 03 đến 04 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Vì thế chị H chán nản nên đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã B sinh sống (Thời gian cụ thể chị không nhớ) được khoảng 01 năm thì anh D lên xin lỗi nên chị lại đưa con trở về nhà bố mẹ chồng, nhưng khi về được một thời gian thì anh D vẫn không thay đổi tâm tính nên chị tiếp tục mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến năm 2017, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh D lại xin lỗi và hứa sẽ sửa chữa sai lầm, một lần nữa chị lại tha thứ rút đơn khởi kiện về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, khi về chung sống được một thời gian thì anh D vẫn chứng nào tật nấy rồi lại tiếp tục đánh đập chị nên chị đã cùng con quay trở lại nhà mẹ đẻ, chị thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh D có một con chung là Trần Thảo N, sinh ngày 17/5/2015. Con hiện đang sinh sống cùng với chị ở nhà mẹ đẻ tại xã B, huyện H. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được quyền nuôi con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Qúa trình chung sống vợ chồng chưa tạo lập được tài sản chung cũng như không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 26/7/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Quá trình làm việc, tại biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, anh D trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như chị H đã trình bày. Về thời điểm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là khoảng 01 năm sau khi kết hôn, nguyên nhân là do anh không có việc làm nên chị H đã tự ý đưa con về nhà mẹ đẻ, anh cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị H không đồng ý, còn anh chưa bao giờ đánh đập chị H cả. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và có thể hòa giải đoàn tụ được nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu có ly hôn thì nguyện vọng của anh là được quyền nuôi con và yêu cầu chị H có trách nhiệm cấp dưỡng.

Còn về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất như trình bày của chị H, vợ chồng chưa tạo lập được tài sản chung cũng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 12/7/2018, anh D khẳng định đã nhiều lần nhận Giấy triệu tập của Tòa án và đã được nghe giải thích về việc phải có mặt tại Tòa án để làm việc, nhưng anh D không chấp hành vì lý do anh không muốn ly hôn. Anh cũng khẳng định quá trình vợ chồng ly thân, anh cũng không liên lạc hay trao đổi gì với chị H để hàn gắn tình cảm, chỉ một đôi lần sang thăm con ít phút rồi về.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh D cư trú thì được đại diện chính quyền địa phương cho biết: Quá trình chung sống giữa vợ chồng anh D, chị H không thấy xẩy ra bạo lực gia đình, chỉ có lý do anh D không chịu tu chí làm ăn, chỉ lo quanh quẩn ở nhà nên sinh ra mâu thuẫn vợ chồng.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày còn các vấn đề khác chị vẫn giữ nguyên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì vi phạm.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Trần Văn D. Giao con chung cháu Trần Thảo N, sinh ngày 17/5/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền ngăn cấm hay cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không có các đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Nguyên đơn chị Dương Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn D, anh D có địa chỉ cư trú tại thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Văn D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử sơ thẩm hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Trần Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị H và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn làm rạn nứt tình cảm vợ chồng khiến cho chị H đã từng viết đơn yêu cầu ly hôn và đã nhiều lần phải đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Mặc dù nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo trình bày của các bên đượng sự

chưa có sự thống nhất. Tuy nhiên theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cũng đã phản ánh giữa vợ chồng chị H và anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do anh D không chịu tu chí làm ăn phụ giúp vợ chăm sóc gia đình, nuôi dưỡng con cái. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập yêu cầu anh D đến làm việc nhưng anh vẫn không hợp tác, chấp hành. Bản thân anh D cũng khẳng định anh không muốn ly hôn, nhưng suốt thời gian chị H và con gái về sống cùng với gia đình bên ngoại ở xã B thì anh không qua lại thăm hỏi động viên để chị trở về đoàn tụ gia đình. Vì thế, xét thấy việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là không còn ý nghĩa trên thực tế, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị H và anh D là phù hợp với quy định tại Điều 51và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh D xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thảo N, sinh ngày 17/5/2015. Nguyện vọng của chị H và anh D đều muốn được nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên để giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng thì cần phải xem xét một cách toàn diện, tất cả vì lợi ích của con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Trần Thảo N mới hơn 03 tuổi lại là con gái, từ khi sinh ra thì chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và hiện tại cháu đang sinh sống, học tập ổn định với chị H ở xã B. Theo đơn trình bày của chị H, có xác nhận của chính quyền địa phương thì thu nhập trung bình hàng tháng của chị khoảng từ 04 đến 05 triệu đồng nên chị có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy rằng để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bình thường của cháu, Tòa án cần giao con chung cháu Trần Thảo N cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H.

[1] .*Về hôn nhân*: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Trần Văn D.

[2].*Về con chung*: Giao con chung cháu Trần Thảo N, sinh ngày 17/5/2015 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3].*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh D không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0003097, ngày 14/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà. Anh Trần Văn D không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] . *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn chị Dương Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã B, huyện Thạch Hà;
- Các Đương sự;
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn